

ỦY BAN DÂN SỐ, GIA ĐÌNH VÀ TRẺ EM

ỦY BAN DÂN SỐ,
GIA ĐÌNH VÀ TRẺ EM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 02/2007/QĐ-DSGDTE

Hà Nội, ngày 20 tháng 6 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH

**về việc ban hành Tiêu chuẩn Chủ nhiệm Ủy ban
Dân số, Gia đình và Trẻ em tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương**

BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM
ỦY BAN DÂN SỐ, GIA ĐÌNH VÀ TRẺ EM

Căn cứ Nghị định số 86/2002/NĐ-CP ngày 05/11/2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ;

Căn cứ Nghị định số 94/2002/NĐ-CP ngày 11/11/2002 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em;

Căn cứ Nghị định số 171/2004/NĐ-CP ngày 29/9/2004 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Quyết định số 82/2004/QĐ-BNV ngày 17/11/2004 ban hành tiêu

chuẩn Giám đốc Sở và các chức vụ tương đương thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Tiêu chuẩn Chủ nhiệm Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương”

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 3. Chánh văn phòng, Vụ trưởng thành phố trực thuộc Trung ương chịu Vụ Tổ chức cán bộ, Thủ trưởng các tổ trách nhiệm thi hành Quyết định này./.
chức thuộc Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em, Chủ nhiệm Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Ủy ban nhân dân tỉnh,

BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM

Lê Thị Thu

TIÊU CHUẨN**Chủ nhiệm Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em
tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương**

(ban hành kèm theo Quyết định số 02/2007/QĐ-DSGDTE ngày 20 tháng 6 năm 2007 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em)

1. Vị trí, chức trách:

Chủ nhiệm Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi là tỉnh) là công chức lãnh đạo, quản lý đứng đầu Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em tỉnh.

Chủ nhiệm Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em tỉnh chịu trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành hoạt động của Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em tỉnh, tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh (UBND) thực hiện chức năng quản lý nhà nước về dân số, gia đình và trẻ em trên địa bàn tỉnh; quản lý nhà nước các dịch vụ công thuộc lĩnh vực dân số, gia đình và trẻ em trên địa bàn tỉnh.

2. Nhiệm vụ:

2.1. Chủ nhiệm Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em tỉnh chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh, đồng thời chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em và trước pháp luật trong việc thực hiện chức năng quản lý nhà nước về lĩnh vực dân số, gia đình và trẻ em trên địa bàn tỉnh, cụ thể là:

2.1.1. Xây dựng chương trình, kế hoạch dài hạn, 5 năm và hàng năm về lĩnh vực dân số, gia đình và trẻ em phù hợp với quy hoạch, kế hoạch của ngành và quy hoạch, kế hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt;

2.1.2. Xây dựng, trình các cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh về quản lý lĩnh vực dân số, gia đình và trẻ em ở địa phương. Kiến nghị, sửa đổi các văn bản quy phạm pháp luật, các chế độ chính sách thuộc lĩnh vực dân số, gia đình và trẻ em;

2.1.3. Tổ chức hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, các chế độ, chính sách đã ban hành về lĩnh vực dân số, gia đình và trẻ em trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật;

2.1.4. Tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao;

2.1.5. Tổ chức công tác tổng hợp thông tin, thống kê, báo cáo, lưu trữ số liệu về lĩnh vực dân số, gia đình và trẻ

em trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật;

2.2. Chỉ đạo, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về dân số, gia đình và trẻ em đối với các cơ quan chức năng trong tỉnh. Quản lý các đơn vị sự nghiệp trực thuộc;

2.3. Chủ trì hoặc phối hợp giải quyết các kiến nghị, khiếu nại liên quan đến lĩnh vực dân số, gia đình và trẻ em ở địa phương;

2.4. Chủ trì, tham gia các đề tài nghiên cứu khoa học thuộc lĩnh vực dân số, gia đình và trẻ em;

2.5. Quản lý, sử dụng có hiệu quả công chức, viên chức và tài sản cơ quan được giao theo quy định;

2.6. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch UBND tỉnh giao.

3. Phẩm chất:

Yêu nước, kiên định đường lối đổi mới, độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội của Đảng, tận tụy phục vụ nhân dân. Làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, hiệu quả. Cần kiệm, liêm chính, chí công vô tư, trung thực thẳng thắn, có bản lĩnh chính trị vững vàng, dám nghĩ, dám làm, chịu trách nhiệm cá nhân, có tinh thần đấu tranh tự phê bình và phê bình. Đoàn kết, dân chủ, quan hệ chân tình và bình đẳng với đồng nghiệp, đồng sự, được tập thể tín nhiệm. Gần bó mật thiết với nhân

dân, được nhân dân nơi cư trú tín nhiệm. Có ý thức tổ chức kỷ luật, gương mẫu chấp hành pháp luật, các quy định của Nhà nước, nội quy, quy chế của cơ quan. Có ý thức thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Kiên quyết đấu tranh chống tham nhũng và không tham nhũng.

4. Năng lực:

4.1. Có năng lực tham mưu, quản lý, tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về lĩnh vực dân số, gia đình và trẻ em;

4.2. Có khả năng nghiên cứu, xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, đề xuất các giải pháp, phương pháp quản lý về lĩnh vực về dân số, gia đình và trẻ em, phục vụ cho hoạt động quản lý nhà nước của UBND tỉnh;

4.3. Có năng lực điều hành, có khả năng quy tụ, đoàn kết, tổ chức cán bộ, công chức trong Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em tỉnh thực hiện và phối hợp với các cấp, các cơ quan liên quan, thực hiện các nhiệm vụ được giao.

5. Hiểu biết:

5.1. Nắm vững chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; các văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực dân số, gia đình và trẻ em;

5.2. Hiểu biết sâu về nghiệp vụ quản lý dân số, gia đình và trẻ em; có kinh nghiệm tổ chức, quản lý, điều hành;

5.3. Am hiểu về tình hình chính trị, kinh tế, xã hội của địa phương, đất nước, các nước trong khu vực và trên thế giới.

6. Trình độ:

6.1. Đạt tiêu chuẩn ngạch chuyên viên chính trở lên;

6.2. Có trình độ chuyên môn nghiệp vụ tốt nghiệp đại học trở lên phù hợp với lĩnh vực dân số, gia đình và trẻ em;

6.3. Có trình độ lý luận chính trị cao cấp;

6.4. Tốt nghiệp quản lý hành chính nhà nước ngạch chuyên viên chính trở lên;

6.5. Tốt nghiệp ít nhất một lớp bồi dưỡng nghiệp vụ về dân số, gia đình và trẻ em;

6.6. Biết một ngoại ngữ thông dụng ở trình độ C. Đối với tỉnh có đông đồng

bào dân tộc thiểu số, ưu tiên người biết tiếng dân tộc thiểu số để phục vụ công tác;

6.7. Sử dụng thành thạo máy tính và các trang thiết bị văn phòng để phục vụ cho công tác.

7. Các tiêu chuẩn khác:

7.1. Có 5 năm công tác trong ngành trở lên, trong đó có ít nhất 3 năm làm công tác quản lý về lĩnh vực dân số, gia đình và trẻ em; được cán bộ trong cơ quan tín nhiệm;

7.2. Tuổi bổ nhiệm lần đầu không quá 55 tuổi đối với nam, 50 tuổi đối với nữ;

7.3. Có sức khỏe đảm bảo công tác.

BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM

Lê Thị Thu